

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ cho Ban lâm nghiệp xã, thị trấn; Phó Ban lâm nghiệp xã, thị trấn và Tổ trưởng Tổ bảo vệ rừng - phòng cháy chữa cháy rừng thôn, bản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 23/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 02/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc Quy định mức hỗ trợ cho Ban Lâm nghiệp xã, Phó Ban lâm nghiệp xã và Tổ trưởng Tổ bảo vệ rừng - phòng cháy chữa cháy rừng thôn, bản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ cho Ban Lâm nghiệp xã, thị trấn; Phó Ban lâm nghiệp xã, thị trấn và Tổ trưởng Tổ bảo vệ rừng - phòng cháy chữa cháy rừng thôn, bản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Ban Lâm nghiệp xã, thị trấn: Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng /ban/năm (hai triệu đồng).

2. Mức hỗ trợ phó Ban Lâm nghiệp xã, thị trấn:

- Đối với những xã, thị trấn có diện tích đất lâm nghiệp từ 3.000 ha trở lên hoặc là xã vùng cao: Mức hỗ trợ 500.000 đồng/người/ tháng (năm trăm ngàn đồng).

- Đối với những xã, thị trấn có diện tích đất lâm nghiệp từ 2.000 ha đến dưới 3.000 ha, hoặc là xã miền núi: Mức hỗ trợ 450.000 đồng/người/tháng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

- Đối với những xã, thị trấn có diện tích đất lâm nghiệp từ 1.000 ha đến dưới 2.000 ha: Mức hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng (bốn trăm ngàn đồng).

- Đối với những xã, thị trấn đã thành lập Ban Lâm nghiệp có diện tích đất lâm nghiệp dưới 1.000 ha: Mức hỗ trợ 350.000 đồng/người/tháng (ba trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Tổ trưởng Tổ bảo vệ rừng - phòng cháy chữa cháy rừng thôn, bản: Mức hỗ trợ: 70.000 đồng/người/tháng (bảy mươi ngàn đồng).

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách nhà nước (trích từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng năm giao cho Chi cục Kiểm lâm).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- UB MTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Các Sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- Ban Chỉ đạo GPMB tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Văn phòng;
- Trưởng, Phó phòng Công tác HĐND
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Bắc